

Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế
ĐKLS-XH, nguồn gốc và quá trình hình thành, phát triển tư tưởng
Hồ Chí Minh về kinh tế .

1. Khái niệm "kinh tế" trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Thuật ngữ "kinh tế" đã được đề cập trong một số sách cổ ở Trung Quốc như "Chu dịch" (kinh và tế); "Văn trung tứ, thiên lễ nhạc" của Vương Thông đời nhà Tùy; "kinh tế chi đạo" Vương An Thạch truyện luận (đời Tống) ...

Nhìn chung, nguyên nghĩa của từ "kinh tế" trong sách cổ Trung Quốc là: "Kinh quốc tế dân" hoặc "Kinh bang, tế thế" với hàm nghĩa là công việc quản lý, trị vì đất nước và cứu giúp đời.

Ở phương Tây, Xê-nô-phôn (nhà triết học Hi Lạp) đã viết cuốn "kinh tế luận" và sử dụng thuật ngữ "kinh tế" sớm nhất với nghĩa là quản lý các mặt sản xuất và sinh hoạt trong gia đình chủ nô.

Ở phương Đông, thế kỷ 19 Nhật Bản đã sử dụng khái niệm "kinh tế" (có từ TQ) để phiên dịch từ Ê-cô-nô-my trong tiếng Anh với nghĩa hiện đại như hiện nay.

Khái niệm kinh tế thường được hiểu theo các nghĩa cơ bản:

+ Chỉ các hoạt động kinh tế bao gồm những hoạt động về sản xuất, phân phối, trao đổi hoặc tiêu dùng.

+ Chỉ chung nền kinh tế quốc dân của một nước, hoặc các ngành kinh tế như nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, sản xuất công nghệ (từ ý tưởng -> nghiên cứu -> chế tạo thử -> sản xuất hàng loạt sản phẩm công nghệ diễn ra rất ngắn và liên tục)...

+ Chỉ tổng thể các quan hệ sản xuất - xã hội nhất định hoặc chế độ KT của xã hội, phù hợp với trình độ phát triển nhất định của lực lượng sản xuất (nhân tố quyết định của chế độ kinh tế là sở hữu đối với tư liệu sản xuất)

+ Chỉ sự tiết kiệm

Kinh tế học (Ê-cô-nô-mic) là ngành học nghiên cứu cách thức lựa chọn của XH trong việc sử dụng các nguồn lực có giới hạn để sản xuất sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người.

Trong thực tế, nguồn lực của sản xuất nhìn chung ở thời điểm nhất định thường khan hiếm do đó việc lựa chọn cách thức sản xuất các loại sản phẩm để sản xuất có hiệu quả là vấn đề đặt ra thường xuyên cho mỗi quốc gia, mỗi doanh nghiệp, đặc biệt trong thời đại hiện nay. Lịch sử nhân loại đã trải qua các loại hình kinh tế chủ yếu:

+ Kinh tế lao động (sử dụng sức cơ bắp con người là chủ yếu có từ thời kỳ phong kiến trở về trước (A-si-xtốt đã nêu tiêu chuẩn để phân biệt chiến tranh chính nghĩa là: chiến tranh cướp đoạt được nhiều nô lệ hay không)

+ Kinh tế tài nguyên (dựa vào khai thác tài nguyên là chủ yếu) có từ thời kỳ TBCN đến nay, nó tàn phá môi trường lớn.

+ Kinh tế tri thức (KT hậu công nghiệp) sử dụng tri thức là yếu tố chủ lực cho sự tăng trưởng kinh tế, tạo ra sự phát triển mang tính chất bền vững.

Có thể nói kinh tế học là môn học bắt nguồn từ sự khan hiếm tài nguyên, khan hiếm các nguồn lực.

Thuật ngữ "Kinh tế" trong tư tưởng Hồ Chí Minh được Người chỉ ra với hai nghĩa cơ bản:

+ Nghĩa rộng

Là hệ thống các quan hệ sản xuất xã hội, hệ thống này gắn với trình độ phát triển của sức sản xuất xã hội (quan điểm sức sản xuất xã hội được Hồ Chí Minh nêu lên trong tác phẩm "Thường thức chính trị"- 1953)

+ Nghĩa hẹp

Nền kinh tế Việt nam vừa mới thoát ra khỏi chế độ thuộc địa nửa phong kiến với đặc điểm, cơ cấu, cách thức quản lý và nội dung, biện pháp cần phải thực hiện để xây dựng nền kinh tế trong giai đoạn quá độ lên CNXH nhằm chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu, đem lại cho nhân dân cuộc sống ngày càng no đủ hơn

Có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế là một hệ thống các quan điểm, lý luận được rút ra từ thực tiễn xây dựng và phát triển nền kinh tế cho chế độ mới ở Việt Nam, kế thừa và nâng cao những giá trị trong tư tưởng xây dựng kinh tế, phát triển sản xuất của dân tộc Việt Nam cùng những tinh hoa của tư tưởng kinh tế nhân loại mà cốt lõi là chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm giải quyết những vấn đề cơ bản về kinh tế và quản lý kinh tế của quá trình phát triển đất nước từ sản xuất nhỏ, nông nghiệp lạc hậu tiến lên xây dựng CNXH với cơ cấu kinh tế hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến, đủ khả năng để không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân.

2. Một số đặc điểm cần lưu ý khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế :

Do điều kiện, hoàn cảnh và nhiệm vụ trọng tâm của đất nước trong giai đoạn Hồ Chí Minh hoạt động cách mạng và lãnh đạo đất nước nên Người không có điều kiện đi sâu nghiên cứu kinh tế như một nhà kinh tế chuyên nghiệp nên Người không có những tác phẩm chuyên bàn về kinh tế.

Các tư tưởng, quan điểm kinh tế của Hồ Chí Minh được thể hiện bằng ngôn từ *đơn giản, dễ hiểu, mang tính tổng hợp cao*. (tư duy phương Đông, cách viết phương Đông: nhiều khi một chữ bằng một câu, một câu bằng một chương. Ví dụ: thơ Đường được coi là "nhét voi vào ống").

Giàu tính nhân đạo, nhân văn.

Theo Hồ Chí Minh kinh tế trước hết là vì con người, phát triển kinh tế là để nâng cao đời sống của nhân dân. Đó là tư tưởng kinh tế mang đậm tính nhân văn. Kinh tế của Hồ Chí Minh là kinh tế đạo lý chứ không đơn thuần là lợi nhuận. Tính nhân văn sâu sắc này được thể hiện qua những vấn đề chủ yếu sau:

- + Mục đích, mục tiêu cao nhất của các hoạt động kinh tế.
- + Biện pháp để đạt tới mục đích.
- + Kết quả đạt được trong thực tế.

Để nắm vững, hiểu rõ bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế cần phải *nghiên cứu, nắm bắt hiểu thấu các hoạt động thực tiễn của Người*

Hồ Chí Minh sớm thấy vai trò to lớn của khoa học công nghệ đối với sự phát triển của kinh tế.

Hồ Chí Minh sớm chỉ ra sự cần phải mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế, mở cửa đất nước, hội nhập thế giới.

Hồ Chí Minh sớm chỉ ra tầm quan trọng của đội ngũ cán bộ quản lý đất nước.

3. Điều kiện lịch sử - xã hội dẫn đến sự ra đời và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế .

Quan điểm, tư tưởng của một vĩ nhân bao giờ cũng được hình thành và phát triển trong điều kiện lịch sử - xã hội cụ thể, chịu sự chi phối, tác động của những nhân tố chủ quan và khách quan nhất định đồng thời nhằm giải quyết những vấn đề thực tiễn của đất nước, của thời đại đặt ra . Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế cũng vậy.

a. Điều kiện lịch sử- xã hội Việt nam

Sau gần 30 năm tiến hành xâm lược Việt nam (từ 1858 đến năm 1884), bằng hiệp ước Pa-tơ-nốt, thực dân Pháp đã thôn tính được nước ta. Việt nam đã trở thành thuộc địa của thực dân Pháp .

Với chính sách cai trị bảo thủ và tàn bạo về mọi mặt trong đó có kinh tế (vấn duy trì phương thức bóc lột PK; thực thi cách bóc lột tư bản chủ nghĩa; chế độ thuế khoá nặng nề, chính sách độc quyền về kinh tế, chính sách cướp đoạt ruộng đất, tài nguyên một cách trắng trợn...), thực dân Pháp đã biến nước ta thành thị trường tiêu thụ hàng hoá của chúng và nơi cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, lao động rẻ mạt cho giới tư bản Pháp. Trên thực tế Việt nam đã trở thành thuộc địa quan trọng bậc nhất của đế quốc Pháp. Hồ Chí Minh đã có công trình nghiên cứu xuất sắc về CNTD: *Bản án chế độ thực dân Pháp* (năm 2000 tái bản lại). Bác có 132 bài viết về vấn đề này.

Có thể nói nền kinh tế Việt nam lúc này là nền kinh tế thuộc địa mang nặng tính chất sản xuất nhỏ, nông nghiệp lạc hậu đồng thời có một số yếu tố tư bản chủ nghĩa.

Đây là nét nổi bật của nền kinh tế Việt nam dưới thời thuộc Pháp. Trong nền kinh tế này bọn thực dân vừa duy trì lối bóc lột PK tàn ác vừa thi hành cách bóc lột tư bản chủ nghĩa rất dã man. Điều này làm cho đời sống nhân dân Việt nam nhất là người lao động vô cùng cực khổ. Thực tiễn đất nước lúc này đã tác động vô cùng mạnh mẽ đến tư tưởng, tình cảm Hồ Chí Minh, khiến Người vô cùng căm phẫn, kịch liệt lên án và sớm có ý thức chống lại chế độ bóc lột tàn bạo này. (Hành động mang tính chất chính trị- kinh tế đầu tiên của Hồ Chí Minh là tham gia biểu tình chống thuế tại Huế năm 1908). Qua đây dần dần hình thành ở Người tư tưởng về xây dựng nền kinh tế độc lập, dân chủ và hướng tới lợi ích của đông đảo nhân dân.

Cách mạng tháng 8/1945 thành công, chúng ta bắt tay vào xây dựng chế độ mới với một nền kinh tế tiểu nông rất nghèo nàn và lạc hậu. Điều này thể hiện:

- + Cơ sở vật chất, kỹ thuật của nền kinh tế vô cùng thấp kém.
- + Nguồn nhân lực yếu kém về mọi mặt nhất là kiến thức kinh tế, khoa học, kỹ thuật, tay nghề.
- + Đội ngũ quản lý kinh tế thiếu về số lượng, yếu về năng lực chuyên môn.
- + Năng suất lao động thấp kém.
- + Mất cân đối nghiêm trọng trong cơ cấu kinh tế (chủ yếu là nông nghiệp với độc canh cây lúa).
- + Cơ cấu xã hội giai cấp: Nông dân sản xuất nhỏ chiếm đa số với tâm lý, thói quen, lối sống, phong cách làm việc mang nặng sự bảo thủ, trì trệ
- + Trong xã hội tồn tại nhiều mâu thuẫn khác nhau nhưng mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu nhất là mâu thuẫn giữa yêu cầu phát triển cao của đất nước với thực trạng kinh tế xã hội thấp kém.
- + Vấn đề ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh... của nhân dân đang đặt ra một cách cấp bách. Chúng ta thiếu thốn về mọi mặt trong khi đó yêu cầu cải thiện đời sống của nhân dân là điều không thể thoái thác. (Khác với CNTB trong thời kỳ tích lũy nguyên thủy: thời kỳ ”cừu ăn thịt người”; ”chủ nghĩa tư bản ngay từ khi ra đời đã ngấm đầy máu và bùn nhơ từ lỗ chân lông của chúng”).

Cho nên tư duy kinh tế của Hồ Chí Minh trước hết hướng vào giải quyết vấn đề này.

Trong thời gian hơn 60 năm Hồ Chí Minh hoạt động cách mạng và lãnh đạo đất nước, Việt nam đã trải qua những biến động to lớn về chính trị- xã hội:

+ Thắng lợi của Cách mạng tháng 8/ 1945 dẫn đến sự ra đời của chế độ mới ở nước ta. Trong bộn bề những khó khăn của thời kỳ giữ vững chính quyền Cách mạng, Hồ Chí Minh vẫn hết sức quan tâm đến kinh tế, đến đời sống của nhân dân. Những chủ trương, biện pháp, chính sách mà Hồ Chí Minh đưa ra đã góp phần quan trọng giải quyết được nhiều vấn đề vừa cơ bản vừa cấp thiết trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân. (VD: cứu đói, tuần lễ vàng, phát động phong trào tăng gia, sản xuất...)

+ Hai cuộc chiến tranh vệ quốc mà nhân dân ta buộc phải tiến hành để chống lại sự xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cũng ảnh hưởng to lớn đến kinh tế- xã hội nước ta, đến việc hình thành tư tưởng của Hồ Chí Minh về kinh tế và quản lý kinh tế.

+ Sau 1954, miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội với một nền kinh tế tiểu nông lạc hậu trong điều kiện đất nước bị chia cắt, thế mạnh kinh tế của mỗi miền không thể bổ sung, hỗ trợ cho nhau để cùng phát triển. Hơn nữa, các nguồn lực của đất nước bị phân tán, chia xẻ (nguồn nhân lực, vật lực, tài lực) để phục vụ cùng một lúc hai nhiệm vụ chiến lược Cách mạng và làm nghĩa vụ quốc tế (hạt gạo của miền Bắc phải cán làm 3 làm 4) cho nên không thể tập trung tất cả vào việc phát triển kinh tế. Trong khi đó miền Bắc còn phải trực tiếp chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh phá hoại cực kỳ ác liệt của đế quốc Mỹ và tay sai. Có thể nói quá trình đi lên CNXH, miền Bắc chịu tác động trực tiếp của hai loại quy luật : quy luật xây dựng CNXH và quy luật chiến tranh, mà quy luật chiến tranh là chủ yếu.

+ Sự giúp đỡ to lớn, nhiều mặt trong đó có kinh tế như: xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật; đào tạo nguồn nhân lực; cách thức quản lý kinh tế, nguồn vốn...

của các nước xã hội chủ nghĩa đối với chúng ta là vô cùng to lớn. Điều này cũng ảnh hưởng đến tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế.

+ Trong hơn 60 năm đó, nhiệm vụ trọng tâm của dân tộc Việt nam vẫn là giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc nên tư duy Hồ Chí Minh tập trung nhiều nhất cho vấn đề này. Song kinh tế và quản lý kinh tế vẫn là vấn đề Hồ Chí Minh hết sức quan tâm bởi đây là lĩnh vực cực kỳ quan trọng trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Mô hình kinh tế trên thực tế là mô hình: kinh tế đạo lý (theo Jem Scot).

b. Thế giới:

Trong thời gian Hồ Chí Minh hoạt động cách mạng và lãnh đạo đất nước (khoảng 60 năm), thế giới đã có nhiều thay đổi to lớn về chính trị, văn hóa, khoa học, kỹ thuật và kinh tế. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế và quản lý kinh tế cũng chịu tác động đồng thời cũng phản ánh những thay đổi to lớn này.

- Về chính trị:

+ Chủ nghĩa tư bản đã chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, hệ thống thuộc địa thế giới đã hình thành và bóc lột thuộc địa đã trở thành một trong hai nguồn chính nuôi sống CNTB, chủ nghĩa đế quốc. (Nước Anh ngạo mạn tuyên bố” mặt trời không bao giờ lặn trên đất nước Anh”). HCM cho rằng toàn bộ sinh lực của CNTB đều lấy từ thuộc địa...(Hiện nay CNTD mới cũng lấy nguồn lực từ các nước kém phát triển với hình thức mới: nhân công (XK lao động); nguyên liệu: đầu tư trực tiếp, thị trường tiêu thụ: bán buôn bán lẻ, hệ thống siêu thị).

+ Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới hình thành và không ngừng phát triển. Mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung cũng ra đời và trở nên phổ biến trong các nước XHCN.

+ Trong thời gian này đã xảy ra 2 cuộc chiến tranh tàn khốc trên quy mô thế giới. Điều này phản ánh sâu sắc mâu thuẫn về kinh tế - chính trị giữa các nước đế quốc với nhau. Hậu quả về kinh tế của các cuộc chiến tranh này rất to lớn:

Về nhân lực: hàng trăm triệu người bị chết và bị thương (chiến tranh TG I: khoảng 20 triệu người; lần II khoảng 100 triệu người). Nước Đức là kẻ chằm ngòi cho các cuộc chiến tranh này.

Về vật chất: Cơ sở vật chất của các nước bị tàn phá nghiêm trọng, hàng ngàn tỷ đô la bị ném vào hai cuộc chiến tranh này. Sau chiến tranh các nước đều bị kiệt quệ, chỉ có Mỹ là nước giàu lên nhờ chiến tranh và trở thành tên đế quốc đầu sỏ, có tiềm lực kinh tế và quân sự rất to lớn. Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ đã đề ra kế hoạch Mác- san (Quốc vụ khanh chính phủ Mỹ) viện trợ hàng trăm tỷ USD cho giai cấp tư sản ở Tây Âu và Nhật Bản để vực các nước này lên nhằm tạo thế bao vây cô lập Liên Xô và các nước XHCN đồng thời thực hiện chính sách bao vây, cấm vận về kinh tế, khoa học, kỹ thuật (VD: Cấm xuất khẩu công nghệ cao sang các nước XHCN) đối với các nước XHCN.

Về Kinh tế : Tồn tại 2 hệ thống kinh tế thế giới đó là hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa (Kinh tế thị trường) và xã hội chủ nghĩa (kế hoạch hoá tập trung) với chính sách, cơ chế quản lý và hoạt động khác nhau; cách thức phân phối sản phẩm khác nhau, đặc biệt là khác nhau về sở hữu đối với tư liệu sản xuất.(Các nước TB Châu Âu một thời cũng có nhiều xí nghiệp thuộc sở hữu nhà nước tư sản, đến những năm 80 của thế kỷ XX mới bắt đầu tư nhân hoá - bắt đầu từ nước Anh với vai trò của bà Thatcher đến nay).

Về khoa học, kỹ thuật: Thời gian Hồ Chí Minh sống, hoạt động và lãnh đạo đất nước, khoa học kỹ thuật thế giới phát triển vô cùng mạnh mẽ và tác động to lớn đến kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh (Nhân loại đã bước vào cuộc CMKHCN lần thứ 2, 3 nay là 4. với các mũi nhọn là: Trí tuệ nhân tạo, kết nối vạn vật, dữ liệu số siêu lớn...).

Xét về mặt kinh tế, sự phát triển của khoa học công nghệ đã dẫn đến sự thay đổi to lớn về lực lượng sản xuất, cách thức tổ chức quản lý sản xuất, điều hành các hoạt động kinh tế. Điều này làm cho năng suất lao động xã hội tăng cao chưa từng có, giá trị thặng dư thu được trong quá trình sản xuất ngày càng lớn, tính chất xã hội hoá của lực lượng sản xuất ngày càng cao, ảnh hưởng to lớn

đến quan hệ sản xuất TBCN, buộc giai cấp tư sản phải có những điều chỉnh trong cơ cấu sở hữu đối với tư liệu sản xuất nhằm duy trì sự tồn tại của chúng. (Tỷ lệ công nhân có cổ phiếu trong các công ty của Mỹ và các nước tư bản ngày càng nhiều, tuy nhiên giá trị tài sản do họ chiếm giữ lại vô cùng nhỏ bé) . Các nước TBCN đã tận dụng rất tốt các thành tựu KHKT để phát triển, bước đầu vượt qua sự khủng hoảng triền miên, tiếp tục tồn tại và phát triển.

3. Nguồn gốc tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế và quản lý kinh tế.

a. Nguồn gốc lý luận

Tri thức, kinh nghiệm của dân tộc Việt nam trong xây dựng và phát triển kinh tế:

- Đó là kinh nghiệm về cách thức tổ chức sản xuất nông nghiệp: hợp tác, đổi công, thâm canh, gối vụ, tăng vụ...; sự xác định đúng đắn vai trò của các yếu tố trong sản xuất nông nghiệp: nước, phân, giống, sự chăm bón...

Hồ Chí Minh xuất thân và lớn lên ở làng quê nơi sản xuất nông nghiệp với canh tác độc canh cây lúa là chủ yếu nên cách thức tổ chức, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp là vấn đề hàng ngày Người đã chứng kiến từ nhỏ. Sau này trong quá trình hoạt động cách mạng, một trong những vấn đề Hồ Chí Minh nghiên cứu sâu đó là vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân ở các nước thuộc địa mà tập trung chủ yếu ở Việt nam và Đông Dương (Người có nhiều bài viết sinh động, sâu sắc về vấn đề này; luận án nghiên cứu sinh của Người cũng về vấn đề nông dân). Hồ Chí Minh có những hiểu biết sâu sắc về kinh nghiệm, cách thức tổ chức sản xuất ở các nước thuộc địa nói chung đặc biệt là ở Việt nam và Trung Quốc.

- Chính sách ruộng đất công của các triều đại phong kiến Việt nam. Đây là căn cứ, cơ sở quan trọng để năm 1921 Người nêu ra ý kiến cần phải bổ sung cơ sở lịch sử cho chủ nghĩa Mác

- Đó là quan điểm cần, kiệm trong sản xuất và tiêu dùng, nguyên tắc phân phối để tạo ra sự bình đẳng của Khổng Tử; kế hoạch tổ chức sản xuất và tiêu thụ gắn liền với chủ trương chăm sóc và bảo vệ người già, trẻ em của Mạnh Tử...

- Đó là quan điểm về vị trí, vai trò của kinh tế trong đời sống xã hội; xây dựng và phát triển kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin và nhất là chính sách kinh tế mới của Lênin cùng những quan điểm xây dựng, phát triển kinh tế của Người trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Những vấn đề có tính lý luận về kinh tế trên đây đã được Hồ Chí Minh tiếp thu và phát triển sáng tạo, xây dựng nên tư tưởng của Người về kinh tế.

b. Hoạt động khảo sát, nghiên cứu và chỉ đạo thực tiễn về kinh tế của Hồ Chí Minh

Trong quá trình hoạt động cách mạng, tìm đường cứu nước Hồ Chí Minh đã dành nhiều công sức khảo sát, nghiên cứu, tìm hiểu bản chất kinh tế của chủ nghĩa thực dân và Người đã rút ra những kết luận quan trọng:

- Bản chất của chủ nghĩa thực dân là "cướp của, giết người và hiếp dâm". Nó không từ bất cứ thủ đoạn nào kể cả những thủ đoạn tàn bạo, phi nhân tính nhất để cướp đoạt, vơ vét của cải, sức lực các nước thuộc địa, làm bản cùng hóa con người về mặt kinh tế, làm cho các nước thuộc địa, phụ thuộc mọi mặt vào các nước đế quốc.

- Mục đích kinh tế của chủ nghĩa thực dân là cướp đoạt tài nguyên và bóc lột nguồn nhân công rẻ mạt của các nước thuộc địa, nhằm đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung tư bản của giai cấp tư sản. Khẩu hiệu "khai hóa văn minh", "bình đẳng bác ái" chỉ là để che dấu thủ đoạn tàn bạo và tội ác tày trời của chúng.

- Kết luận của Hồ Chí Minh về kinh tế thực dân là: Đó là nền kinh tế ra đời và tồn tại "trước hết thông qua sự cướp bóc trơ tráo nhân dân bản xứ, những người nông dân nghèo...nhằm thực hiện một nền kinh tế đòi bại, đáng hổ thẹn", (tập 2- tr 234).

- Hồ Chí Minh cũng tập trung khảo sát mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Người đã rút ra được những bài học quý báu về xây dựng và phát triển kinh tế. Từ rất sớm Hồ Chí Minh đã cho rằng: *Làm trái Liên Xô cũng là Mác-xít* .

- Hồ Chí Minh đã trực tiếp chỉ đạo các hoạt động khôi phục, xây dựng, phát triển kinh tế, đảm bảo đời sống của các tầng lớp nhân dân trong những điều kiện rất khó khăn của đất nước ta. (Người làm Chủ tịch nước 24 năm, chủ tịch Đảng 19 năm). Những hoạt động phong phú này cũng góp phần rất quan trọng hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế.

Như vậy điều kiện lịch sử- xã hội của Việt nam và thế giới cũng như những tư tưởng quan điểm, lý luận về kinh tế trong và ngoài nước đã được Hồ Chí Minh tiếp thu, cải biến, nâng cao hòa cùng với quá trình hoạt động phong phú của Hồ Chí Minh trong nghiên cứu, chỉ đạo, tổng kết thực tiễn xây dựng nền kinh tế Việt Nam là những nhân tố cơ bản góp phần hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế.

4. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế và quản lý kinh tế.

Căn cứ vào nhiệm vụ của cách mạng và những hoạt động lý luận, thực tiễn của Hồ Chí Minh, có thể chia quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế thành 3 giai đoạn với các đặc trưng chủ yếu sau:

- Giai đoạn 1890 - 1945: Đây là giai đoạn tiếp thu, nghiên cứu, sàng lọc tri thức, kinh nghiệm hoạt động kinh tế chủ yếu là kinh tế nông nghiệp của dân tộc Việt Nam cũng như quan điểm cần kiệm trong sản xuất và tiêu dùng, quan điểm về phân phối nhằm tạo ra sự công bằng trong xã hội, về kế hoạch phát triển sản xuất với chăm lo đời sống của nhân dân của Khổng Tử, Mạnh Tử... Giai đoạn này Hồ Chí Minh cũng nghiên cứu, tiếp thu các quan điểm của Mác, Ănggen về vai trò của kinh tế đối với sự phát triển của xã hội và con người, tư tưởng của Lênin về chính sách kinh tế mới, về quan hệ giữa kinh tế với chính trị cũng như văn hóa, xã hội trong thời kỳ quá độ.

- Giai đoạn 1945 - 1954: Đây là giai đoạn chúng ta vừa "kháng chiến" vừa "kiến quốc" đầy khó khăn, gian khổ. Trong giai đoạn này mặc dù phải giải quyết nhiều vấn đề phức tạp về chính trị, quân sự, văn hóa nhưng các vấn đề của kinh tế vẫn được Hồ Chí Minh hết sức quan tâm và Người đã đề xuất nhiều tư tưởng

quan trọng cũng như đưa ra những biện pháp thiết thực nhằm giải quyết có kết quả những vấn đề vừa cơ bản, vừa cấp thiết của việc phục hồi, xây dựng và phát triển nền kinh tế của chế độ mới và hội nhập thế giới.

- Giai đoạn 1954 - 1969: Giai đoạn này chúng ta tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng đó là: Cách mạng xã hội chủ nghĩa miền Bắc và cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đã đặt ra nhiều vấn đề cần phải giải quyết một cách khoa học, sáng tạo trong đó có vấn đề kinh tế.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế đã tập trung giải quyết hàng loạt những vấn đề mới mẻ, phức tạp khó khăn trong quá trình xây dựng nền kinh tế của xã hội mới. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu, góp phần to lớn vào giải quyết thành công nhiều vấn đề khó khăn về xây dựng và phát triển kinh tế, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân trong điều kiện đất nước có chiến tranh.

6. Các tài liệu cần tham khảo của phần này:

1) Phan Huy Lê: Tìm về cội nguồn. NXB Thế giới, H.1998 (từ tr410 đến tr415).

2) Hồ Chí Minh - Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H. 2000, tập 1 (từ tr32 đến tr37).

3) Hồ Chí Minh -Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H. 2000, Tập (từ tr 280 đến tr 285).

4) Nguyễn Thế Hĩnh (Chủ biên) - Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế và quản lý kinh tế, NXB Thống kê, H. 2004.

5) Jôn Lê Văn Hoá - Nền tảng văn hoá dân tộc trong tư tưởng cách mạng Hồ Chí Minh, NXB Hà nội, H 2003.